

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 08 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ánh Dương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.
- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hà – Kiểm sát viên .

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/HSST ngày 27/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/HSST- QĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Hoàng Văn N- sinh ngày 06/6/198; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 08/12; Con ông: Hoàng Văn H- sinh năm 1961; Con bà: Đỗ Thị L- sinh năm 1963, đều trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh B; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: Bản án số 65/2014/HSST ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 45/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, bị tạm giam từ ngày 23/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Bà Giáp Thị X - sinh năm 1963 (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Trú tại: thôn B, xã A, huyện T, tỉnh B

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Văn K- sinh năm 1985 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh B.

- Anh Hoàng Quốc K- sinh năm 1988(Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn Vực G, xã T, huyện P, tỉnh T.

*** Người làm chứng :**

- Anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1997(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1960(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968(Vắng mặt tại phiên tòa)

Đều trú tại: thôn B, xã A, huyện T, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N (sinh năm 198, trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh B) là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích (Bản án số 65/2014/HSST ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2016).

Chiều ngày 23/4/2018, Hoàng Văn N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu, đeo biển kiểm soát 20G1-105.61 đi chơi từ huyện H về. Khoảng 16 giờ cùng ngày, N điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn B, xã A, huyện T, tỉnh B thì N nhìn thấy ở vườn vải trên sườn đồi sát rìa đường bên phải (theo chiều đi của N) có một đàn ngan khoảng 03 đến 04 con ngan đang được chăn thả ở dưới gốc vải (vườn vải và ngan của gia đình bà Giáp Thị X - sinh năm 1963 ở thôn B, xã A, huyện T, tỉnh B). Quan sát thấy khu vườn không có tường rào và xung quanh không có người nên N nảy sinh ý định trộm cắp ngan mang về làm thịt ăn. N dừng xe lại và dựng xe mô tô ở lề đường sát chân đồi rồi đi bộ lên chỗ đàn ngan, dùng hai tay bắt một con ngan đang đứng ở gần gốc vải. Sau khi bắt được con ngan, N nhìn thấy ở gần chỗ đàn ngan có một số chiếc vỏ bao tơ dứa nên N nhặt một chiếc bao tơ dứa màu trắng có in chữ “THỨC ĂN HỖN HỢP” màu đỏ ở mặt ngoài của bao và cho con ngan vừa bắt vào bên trong bao rồi buộc miệng bao lại. Sau đó, N cầm chiếc bao bên trong có đựng con ngan vừa trộm cắp được đi xuống chỗ để xe mô tô, để chiếc bao này ở giá để hàng ở khung xe, ngồi lên yên xe, nổ máy và điều khiển xe đi. Do khi N đi lên vườn vải của gia đình bà

Xuân trộm cắp ngan đã bị anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã A, huyện T, tỉnh B (nhà ở gần nhà bà Giáp Thị X) nhìn thấy nên khi N điều khiển xe đi được khoảng 100m đã bị anh T chặn lại, yêu cầu N dừng xe để kiểm tra, đồng thời hô hoán mọi người đến bắt giữ Ngọc. Sau đó, anh T cùng mọi người đã báo cho Công an xã A, Công an xã An đã đến đưa N cùng vật chứng có liên quan về trụ sở Ủy ban nhân dân xã, đồng thời báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện đến lập biên bản phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 con ngan giống đực, màu lông đen- trắng, có khối lượng 4,4 kg; 01 bao tải dừa màu trắng có chữ “THỨC ĂN HỖN HỢP” màu đỏ ở mặt ngoài của bao và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu đeo biển kiểm soát 20G1- 105.16.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bà Giáp Thị X đi chợ về, được anh T và mọi người thông báo cho biết việc gia đình bà bị trộm cắp tài sản, bà X về kiểm tra tài sản của gia đình thì thấy mất một con ngan có đặc điểm như trên nên bà X đã làm đơn trình báo gửi đến Công an xã A. Hồi 17 giờ 45 phút ngày 23//2018, Cơ quan điều tra Công an huyện T cùng với Công an xã A đã tạm giao cho bà Giáp Thị X con ngan này để bà X chăm sóc và quản lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 27/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã định giá: 01 con ngan giống đực, màu lông đen- trắng, có khối lượng 4,4 kg có giá trị 286.000 đồng (hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn); không định giá vỏ bao tơ dừa vì vỏ bao sử dụng lại của bao đựng thức ăn chăn nuôi không có bán trên thị trường.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu đeo biển kiểm soát 20G1- 105.16 thu giữ khi bắt quả tang là xe N mượn của anh Hoàng Văn K- sinh năm 1985 (là người cùng thôn). Chiếc xe này, anh K mua của một người tên là V giới thiệu quê ở tỉnh S trong thời gian anh K làm thuê ở tỉnh B vào khoảng tháng 10/2017. Khi mua xe, không làm giấy mua bán và không có Đăng ký xe. Quá trình điều tra đã xác định: chiếc xe mô tô trên có số máy: JA27E-0031718, số khung: RLHJA2703DY031723, biển kiểm soát 29LD-402.98, chủ xe là Công ty Trách nhiệm hữu hạn FERROLI ASEAN, địa chỉ: LCN7, Khu công nghiệp T, xã Q, huyện T, thành phố H. Công ty Trách nhiệm hữu hạn FERROLI ASEAN giao chiếc xe này cho anh Nguyễn Tuấn A, trú tại Số nhà , ngõ , tổ , phường T, quận L, thành phố H (là nhân viên bảo hành của Công ty) sử dụng. Đêm ngày 05/11/2017, gia đình anh T đã bị kẻ gian trộm cắp. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách chiếc xe ra khỏi hồ sơ vụ án, đồng thời có văn bản thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố H.

Chiếc biển kiểm soát 20G1- 105.16 là của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-EXCITER, số máy 55P1131196, số khung RLCE55P10CY131199, chủ xe là anh Hoàng Quốc K- sinh năm 198, trú tại thôn V, xã T, huyện P, tỉnh T, anh K bị mất chiếc biển kiểm soát này từ ngày 30/4/2017 khi anh K điều khiển xe đi trên đường từ huyện L, tỉnh B về nhà. Ngày 25/8/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả biển kiểm soát 20G1- 105.16 cho anh K.

Hành vi nêu trên của bị can Hoàng Văn N- sinh ngày 06/6/198; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh B; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 08/12; Con ông: Hoàng Văn H- sinh năm 1961; Con bà: Đỗ Thị L- sinh năm 1963, đều trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh B; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị can có 03 anh chị em, bị can là con thứ ba; Tiền án: Bản án số 65/2014/HSST ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 45/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tiền sự: không; Bị can bị bắt theo Quyết định truy nã, bị tạm giam từ ngày 23/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện T.

Đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 29/9/2014 Hoàng Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 05/QĐ-VKS, ngày 26/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Hoàng Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 23/8/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử lý như sau:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bao tải dừa màu trắng có chữ “THỨC ĂN HỖN HỢP” màu đỏ ở mặt ngoài của bao.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định .

Ý kiến của người bị hại Giáp Thị X: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2018 bà Giáp Thị X đi chợ về, được anh T và mọi người thông báo cho biết việc gia đình bà bị trộm cắp tài sản, bà X về kiểm tra tài sản của gia đình thì thấy mất một con ngan. Hồi 17 giờ 45 phút ngày 23/4/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện T cùng với Công an xã A đã giao cho bà Giáp Thị X con ngan này. Nay bà không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn K: Ngày 23/4/2018 N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu đeo biển kiểm soát 20G1- 105.16 của anh K. Chiếc xe này, anh Kiên mua của một người tên là Vinh giới thiệu quê ở tỉnh S trong thời gian anh K làm thuê ở tỉnh B vào khoảng tháng 10/2017. Khi mua xe, không làm giấy mua bán và không có Đăng ký xe.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Quốc K: Chiếc biển kiểm soát 20G1- 105.16 là của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-EXCITER, số máy 55P1131196, số khung RLCE55P10CY131199 của anh K, anh K bị mất chiếc biển kiểm soát này từ ngày 30/4/2017. Ngày 25/8/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả biển kiểm soát 20G1- 105.16 cho anh K.

Ý kiến của người làm chứng là anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn T: Ngày 23/4/2018 thấy Hoàng Văn N trộm cắp ngan bị anh Nguyễn Văn T chặn lại, yêu cầu N dừng xe để kiểm tra, đồng thời hô hoán mọi người đến bắt giữ N. Sau đó, anh T cùng mọi người đã báo cho Công an xã A.

Bị cáo Hoàng văn N nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi mình là trái pháp luật và ăn năn, hối cải. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với vụ án này, bị cáo Hoàng Văn N thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang; Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Hoàng Văn N có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Nên TAND huyện T đã ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án theo Điều 457 của BLTTHS. Thành phần HĐXX do một Thẩm phán tiến hành và không tiến hành nghị án theo Điều 463 của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 16 giờ ngày 23/4/2018, N điều khiển xe mô tô đến trộm cắp được 01 con ngan của bà Giáp Thị X tại vườn vải trên sườn đồi sát rìa đường ở thôn B, xã A huyện T, tỉnh B thì bị anh Nguyễn Văn T chặn lại, đồng thời hô hoán mọi người đến bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 con ngan giống đực, màu lông đen- trắng, có khối lượng 4,4 kg.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kiểm điểm, bản tường trình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng là 01 con ngan giống đực, màu lông đen- trắng, có khối lượng 4,4 kg thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 27/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã định giá: 01 con ngan giống đực, màu lông đen- trắng, có khối lượng 4,4 kg có giá trị 286.000 đồng. Tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Ngọc đã bị kết án về tội này tại Bản án số 65/2014/HSST ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Hoàng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo Hoàng Văn N để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Ngày 29/9/2014 Hoàng Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Nên áp dụng tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo không thu nhập hoặc tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp là 01 con ngan đã trả lại cho bị hại X. Nay không có yêu cầu gì về bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dứa màu trắng có chữ “THỨC ĂN HỒN HỢP” màu đỏ ở mặt ngoài của bao.

[7] Đối với chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu đeo biển kiểm soát 20G1- 105.16 thu giữ khi bắt quả tang là xe N mượn của anh Hoàng Văn K. Chiếc xe này, anh K mua của một người tên là V giới thiệu quê ở tỉnh Strong thời gian anh K làm thuê ở tỉnh B vào khoảng tháng 10/2017. Khi mua xe, không làm giấy mua bán và không có Đăng ký xe. Quá trình điều tra đã xác định: chiếc xe mô tô trên có số máy: JA27E-0031718, số khung: RLHJA2703DY031723, biển kiểm soát 29LD-402.98, chủ xe là Công ty Trách nhiệm hữu hạn FERROLI ASEAN, địa chỉ: LCN7, Khu công nghiệp T, xã Q, huyện T, thành phố H. Công ty Trách nhiệm hữu hạn FERROLI ASEAN giao chiếc xe này cho anh Nguyễn Tuấn A, trú tại Số nhà 3, ngõ 9, tổ 5, phường T, quận L, thành phố H (là nhân viên bảo hành của Công ty) sử dụng. Đêm ngày 05/11/2017, gia đình anh Tuấn A đã bị kẻ gian trộm cắp. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách chiếc xe ra khỏi hồ sơ vụ án, đồng thời có văn bản thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố H là đúng.

Đối với chiếc biển kiểm soát 20G1- 105.16 là của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- EXCITER, số máy 55P1131196, số khung RLCE55P10CY131199, chủ xe là anh Hoàng Quốc K, anh K bị mất chiếc biển kiểm soát này từ ngày 30/4/2017 khi anh K điều khiển xe đi trên đường từ huyện L, tỉnh B về nhà. Ngày 25/8/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả biển kiểm soát 20G1- 105.16 cho anh K là đúng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 457; Điều 463 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 23/8/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử lý như sau:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bao tải chứa màu trắng có chữ “THỨC ĂN HỖN HỢP” màu đỏ ở mặt ngoài của bao.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 31/QĐ-VKS, ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương

